

PHỤ LỤC SỐ 08

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU VỀ ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Báo cáo số 66/BC-BTP ngày 20/3/2015 của Bộ Tư pháp)

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Tổng số đối tượng bị đề nghị áp dụng các BPXLHC	Số lượng HS		Tổng số Quyết định áp dụng các BPXLHC	Trong đó														Số lượng đối tượng không xác định được nơi cư trú chuyển về cơ sở y tế để điều trị			Số vụ		Ghi chú		
			Đề nghị áp dụng biện pháp GDXPTT	Đề nghị áp dụng các BPXLHC do TAND quyết định		Số lượng QĐ				Số lượng QĐ				Số lượng đối tượng						TGD	CSGDDBB	CSCNBB	Số lượng đối tượng không xác định được nơi cư trú là NCTN, người ốm yếu không còn khả năng lao động được đưa vào cơ sở bảo trợ xã hội	Khieu nại		Khởi kiện	
						Tổng số Quyết định của UBND cấp xã	Áp dụng biện pháp GDXPTT	Áp dụng biện pháp quản lý tại gia đình đối với NCTN	Chưa được thi hành	Tổng số Quyết định của TAND cấp huyện	Đưa vào TGD	Đưa vào CSGDDBB	Đưa vào CSCNBB	Chưa được thi hành	Đang chấp hành Quyết định	Được giảm thời hạn chấp hành Quyết định	Tạm đình chỉ chấp hành Quyết định	Được miễn chấp hành phần thời gian còn lại	Được hoãn chấp hành Quyết định								
																											Số lượng QĐ
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	
1	Hà Nội	1,101	613	488	597	577	577	0		20	0	0	20														
2	Thành phố Hồ Chí Minh	892	878	14	827	878	827	51		0																	
3	An Giang	82	75	7	75	75	75			0																	
4	Bà Rịa - Vũng tàu																										Số liệu không khớp, không tổng hợp được
5	Bạc Liêu	10	9	1	10	9	9	0	0	1	0	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Tổng số đối tượng bị đề nghị áp dụng các BPXLHC	Số lượng HS		Tổng số Quyết định áp dụng các BPXLHC	Trong đó														Số lượng đối tượng không xác định được nơi cư trú chuyên về cơ sở y tế để điều trị			Số vụ		Ghi chú		
			Đề nghị áp dụng biện pháp GDXPTT	Đề nghị áp dụng các BPXLHC do TAND quyết định		Số lượng QĐ			Số lượng QĐ				Số lượng đối tượng						TGD	CSGDDBB	CSCNBB	Khiếu nại	Khởi kiện				
						Tổng số Quyết định của UBND cấp xã	Áp dụng biện pháp GDXPTT	Áp dụng biện pháp quản lý tại gia đình đối với NCTN	Chưa được thi hành	Tổng số Quyết định của TAND cấp huyện	Đưa vào TGD	Đưa vào CSGDDBB	Đưa vào CSCNBB	Chưa được thi hành	Đang chấp hành Quyết định	Được giảm thời hạn chấp hành Quyết định	Tạm đình chỉ chấp hành Quyết định	Được miễn chấp hành phần thời gian còn lại						Được hoãn chấp hành Quyết định			
																										TGD	CSGDDBB
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	
6	Bắc Giang	992	702	290	707	702	702	0	0	5	3	0	2		5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
7	Bắc Kạn	106	97	9	106	97	97	0		9	2	1	6		7		2										
8	Bắc Ninh	591	526	65	499	526	434	92		65	17	28	20			6	13						13				
9	Bến Tre	64	64		29	64	29	35																			
10	Bình Dương	158	143	15	158	143	143	0		15	2	13		2													
11	Bình Định																										Không BC nội dung này
12	Bình Phước	247	122	125	65	61	35	26		30		11	19		10												
13	Bình Thuận	21	21	0	18	21	18	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0					0	0	Chưa áp dụng các BP XLHC do TA quyết định	

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Tổng số đối tượng bị đề nghị áp dụng các BPXLHC	Số lượng HS		Tổng số Quyết định áp dụng các BPXLHC	Trong đó														Số lượng đối tượng không xác định được nơi cư trú chuyên về cơ sở y tế để điều trị			Số vụ		Ghi chú		
			Đề nghị áp dụng biện pháp GDXPTT	Đề nghị áp dụng các BPXLHC do TAND quyết định		Số lượng QĐ			Số lượng QĐ				Số lượng đối tượng						TGD	CSGDDBB	CSCNB	Khiếu nại	Khởi kiện				
						Áp dụng biện pháp GDXPTT	Áp dụng biện pháp quản lý tại gia đình đối với NCTN	Chưa được thi hành	Tổng số Quyết định của UBND cấp xã	Đưa vào TGD	Đưa vào CSGDDBB	Đưa vào CSCNB	Chưa được thi hành	Đang chấp hành Quyết định	Được giảm thời hạn chấp hành Quyết định	Tạm đình chỉ chấp hành Quyết định	Được miễn chấp hành phần thời gian còn lại	Được hoãn chấp hành Quyết định									
																								Tổng số Quyết định của TAND cấp huyện		Đang chấp hành Quyết định	Được giảm thời hạn chấp hành Quyết định
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	
14	Cao Bằng	120	59	61	117	57	56	1	0	61	15	13	33	5	50	14	0	11	0	0	0	0	0	0	0	0	
15	Cà Mau																									BC không đúng nội dung yêu cầu	
16	Cần Thơ	68	31	37	65	31	28	3	0	37	0	0	37	0	37	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
17	Hải Phòng	452	289	163	273	289	273	16		0													1				
18	Đà Nẵng	345	165	180	345	165	165			180	10	46	124		175												
19	Gia Lai	261	181	80	164	179	147	32		17	1	15	1	5		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
20	Hòa Bình	7	6	1	6	6	6	0		0										0	0	0	0	0	0	0	
21	Hà Giang	231	231	0	37	231	37	194															11				
22	Hà Nam	505	337	168	471	337	320	17	5	151	18	12	121	0	148	1	2			3							
23	Hà Tĩnh	194	169	25	154	169	136	33		18	6	5	7		18												

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Tổng số đối tượng bị đề nghị áp dụng các BPXLHC	Số lượng HS		Tổng số Quyết định áp dụng các BPXLHC	Trong đó														Số lượng đối tượng không xác định được nơi cư trú chuyên về cơ sở y tế để điều trị			Số vụ		Ghi chú		
			Đề nghị áp dụng biện pháp GDXPTT	Đề nghị áp dụng các BPXLHC do TAND quyết định		Số lượng QĐ				Số lượng QĐ				Số lượng đối tượng						TGD	CSGDBB	CSCNBB	Khiếu nại	Khởi kiện			
						Tổng số Quyết định của UBND cấp xã	Áp dụng biện pháp GDXPTT	Áp dụng biện pháp quản lý tại gia đình đối với NCTN	Chưa được thi hành	Tổng số Quyết định của TAND cấp huyện	Đưa vào TGD	Đưa vào CSGDBB	Đưa vào CSCNBB	Chưa được thi hành	Đang chấp hành Quyết định	Được giảm thời hạn chấp hành Quyết định	Tạm đình chỉ chấp hành Quyết định	Được miễn chấp hành phần thời gian còn lại	Được hoãn chấp hành Quyết định								
																										TGD	CSGDBB
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	
24	Hưng Yên																									Số liệu không khớp, không tổng hợp được	
25	Hải Dương																									BC không đúng nội dung yêu cầu	
26	Hậu Giang																									Số liệu không khớp, không tổng hợp được	
27	Điện Biên																									BC không đúng nội dung yêu cầu	
28	Đắk Lắk	176	106	70	80	106	20	86	2	60	6	16	38	1	5	11									2		
29	Đắk Nông	187	81	106	61	81	59	22		2	2				2												
30	Đồng Nai	644	582	62	566	582	504	78	62	62	8	12	42								90		3	3			
31	Đồng Tháp	98	93	5	98	93	93	0		5	3	1	1														

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Tổng số đối tượng bị đề nghị áp dụng các BPXLHC	Số lượng HS		Tổng số Quyết định áp dụng các BPXLHC	Trong đó														Số lượng đối tượng không xác định được nơi cư trú chuyên về cơ sở y tế để điều trị			Số vụ		Ghi chú		
			Đề nghị áp dụng biện pháp GDXPTT	Đề nghị áp dụng các BPXLHC do TAND quyết định		Số lượng QĐ				Số lượng QĐ				Số lượng đối tượng						TGD	CSGDBB	CSCNBB	Khiếu nại	Khởi kiện			
						Tổng số Quyết định của UBND cấp xã	Áp dụng biện pháp GDXPTT	Áp dụng biện pháp quản lý tại gia đình đối với NCTN	Chưa được thi hành	Tổng số Quyết định của TAND cấp huyện	Đưa vào TGD	Đưa vào CSGDBB	Đưa vào CSCNBB	Chưa được thi hành	Đang chấp hành Quyết định	Được giảm thời hạn chấp hành Quyết định	Tạm đình chỉ chấp hành Quyết định	Được miễn chấp hành phần thời gian còn lại	Được hoãn chấp hành Quyết định								
																										TGD	CSGDBB
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	
32	Khánh Hòa																										BC không đúng nội dung yêu cầu
33	Kiên Giang																										Số liệu không khớp, không tổng hợp được
34	Kon Tum	25	25		25	25	25	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Năm 2014, không có trường hợp nào áp dụng các BPXLHC do TA quyết định
35	Lai Châu																										Chưa áp dụng các biện pháp XLHC do TA quyết định, không có số liệu GDTXPTT

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Tổng số đối tượng bị đề nghị áp dụng các BPXLHC	Số lượng HS		Tổng số Quyết định áp dụng các BPXLHC	Trong đó														Số lượng đối tượng không xác định được nơi cư trú chuyên về cơ sở y tế để điều trị			Số vụ		Ghi chú			
			Đề nghị áp dụng biện pháp GDXPTT	Đề nghị áp dụng các BPXLHC do TAND quyết định		Số lượng QĐ				Số lượng QĐ				Số lượng đối tượng						TGD	CSGDDBB	CSCNBB	Khiếu nại	Khởi kiện				
						Tổng số Quyết định của UBND cấp xã	Áp dụng biện pháp GDXPTT	Áp dụng biện pháp quản lý tại gia đình đối với NCTN	Chưa được thi hành	Tổng số Quyết định của TAND cấp huyện	Đưa vào TGD	Đưa vào CSGDDBB	Đưa vào CSCNBB	Chưa được thi hành	Đang chấp hành Quyết định	Được giảm thời hạn chấp hành Quyết định	Tạm đình chỉ chấp hành Quyết định	Được miễn chấp hành phần thời gian còn lại	Được hoãn chấp hành Quyết định									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27		
36	Long An	125	125	0	100	125	100	25		0	0	0	0															
37	Lào Cai	94	54	40	94	54	54			40			40	10	30	6												
38	Lâm Đồng	288	282	6	237	282	236	46	0	1	0	1	0	0	1									0	0			
39	Lạng Sơn	695	427	268	678	420	410	10		268	18	36	214															
40	Nam Định	69	54	15	54	54	52	2		2	0	0	2													1		
41	Nghệ An																										Số liệu trong BC không đầy đủ	
42	Ninh Bình																										Chưa áp dụng các biện pháp XLHC do TA quyết định, cung cấp số liệu không trong kỳ báo cáo	

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Tổng số đối tượng bị đề nghị áp dụng các BPXLHC	Số lượng HS		Tổng số Quyết định áp dụng các BPXLHC	Trong đó														Số lượng đối tượng không xác định được nơi cư trú chuyên về cơ sở y tế để điều trị			Số vụ		Ghi chú			
			Đề nghị áp dụng biện pháp GDXPTT	Đề nghị áp dụng các BPXLHC do TAND quyết định		Số lượng QĐ			Số lượng QĐ				Số lượng đối tượng						TGD	CSGDBB	CSCNBB	Khiếu nại	Khởi kiện					
						Tổng số Quyết định của UBND cấp xã	Áp dụng biện pháp GDXPTT	Áp dụng biện pháp quản lý tại gia đình đối với NCTN	Chưa được thi hành	Tổng số Quyết định của TAND cấp huyện	Đưa vào TGD	Đưa vào CSGDBB	Đưa vào CSCNBB	Chưa được thi hành	Đang chấp hành Quyết định	Được giảm thời hạn chấp hành Quyết định	Tạm đình chỉ chấp hành Quyết định	Được miễn chấp hành phần thời gian còn lại						Được hoãn chấp hành Quyết định				
																										TGD	CSGDBB	CSCNBB
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27		
43	Ninh Thuận	75	60	15	60	152	60	92		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Chưa áp dụng các biện pháp XLHC do TA quyết định
44	Phú Thọ	329	235	94	264	235	170	65	0	94	0	0	94	0	94	3	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0		
45	Phú Yên																										Số liệu trong BC không đầy đủ	
46	Quảng Bình	97	97	0	97	97	97	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
47	Quảng Nam																										Số liệu không khớp, không tổng hợp được	
48	Quảng Ngãi	270	214	56	191	164	154	10	1	37	15	17	5	2	35	0	0	0	0	4	0	0	0	0	0	0		

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Tổng số đối tượng bị đề nghị áp dụng các BPXLHC	Số lượng HS		Tổng số Quyết định áp dụng các BPXLHC	Trong đó														Số lượng đối tượng không xác định được nơi cư trú chuyên về cơ sở y tế để điều trị			Số vụ		Ghi chú		
			Đề nghị áp dụng biện pháp GDXPTT	Đề nghị áp dụng các BPXLHC do TAND quyết định		Số lượng QĐ				Số lượng QĐ				Số lượng đối tượng						TGD	CSGDBB	CSCNBB	Khiếu nại	Khởi kiện			
						Tổng số Quyết định của UBND cấp xã	Áp dụng biện pháp GDXPTT	Áp dụng biện pháp quản lý tại gia đình đối với NCTN	Chưa được thi hành	Tổng số Quyết định của TAND cấp huyện	Đưa vào TGD	Đưa vào CSGDBB	Đưa vào CSCNBB	Chưa được thi hành	Đang chấp hành Quyết định	Được giảm thời hạn chấp hành Quyết định	Tạm đình chỉ chấp hành Quyết định	Được miễn chấp hành phần thời gian còn lại	Được hoãn chấp hành Quyết định								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	
49	Quảng Ninh																										Chưa triển khai các biện pháp XLVPHC do TA quyết định
50	Quảng Trị																										Không BC nội dung này
51	Sóc Trăng	681	156	525	236	149	116	33	0	120	21	19	80	2	109				83	1					3		
52	Sơn La																							0			Số liệu không khớp, không tổng hợp được
53	Thanh Hóa																							29			Số liệu trong BC không đầy đủ

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Tổng số đối tượng bị đề nghị áp dụng các BPXLHC	Số lượng HS		Tổng số Quyết định áp dụng các BPXLHC	Trong đó														Số lượng đối tượng không xác định được nơi cư trú chuyên về cơ sở y tế để điều trị			Số vụ		Ghi chú		
			Đề nghị áp dụng biện pháp GDXPTT	Đề nghị áp dụng các BPXLHC do TAND quyết định		Số lượng QĐ			Số lượng QĐ				Số lượng đối tượng						TGD	CSGDDBB	CSCNBB	Khiếu nại	Khởi kiện				
						Tổng số Quyết định của UBND cấp xã	Áp dụng biện pháp GDXPTT	Áp dụng biện pháp quản lý tại gia đình đối với NCTN	Chưa được thi hành	Tổng số Quyết định của TAND cấp huyện	Đưa vào TGD	Đưa vào CSGDDBB	Đưa vào CSCNBB	Chưa được thi hành	Đang chấp hành Quyết định	Được giảm thời hạn chấp hành Quyết định	Tạm đình chỉ chấp hành Quyết định	Được miễn chấp hành phần thời gian còn lại						Được hoãn chấp hành Quyết định			
																										TGD	CSGDDBB
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	
54	Thái Bình	87	87	0	87	87	87	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Chưa triển khai các biện pháp XLVPHC do TA quyết định
55	Thái Nguyên	808	743	65	605	540	540			65	25	4	36		65	8									1		
56	Thừa Thiên - Huế																										Số liệu không khớp, không tổng hợp được
57	Tiền Giang	112	106	6	112	106	106	0	0	6	1	5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
58	Trà Vinh																										Không BC vấn đề này
59	Tuyên Quang	97	57	40	96	57	57	0	0	39	8	6	25	0	39	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
60	Tây Ninh																										Số liệu trong BC không đầy đủ

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Tổng số đối tượng bị đề nghị áp dụng các BPXLHC	Số lượng HS		Tổng số Quyết định áp dụng các BPXLHC	Trong đó														Số lượng đối tượng không xác định được nơi cư trú chuyên về cơ sở y tế để điều trị			Số vụ		Ghi chú		
			Đề nghị áp dụng biện pháp GDXPTT	Đề nghị áp dụng các BPXLHC do TAND quyết định		Số lượng QĐ				Số lượng QĐ				Số lượng đối tượng						TGD	CSGDBB	CSCNBB	Khiếu nại	Khởi kiện			
						Tổng số Quyết định của UBND cấp xã	Áp dụng biện pháp GDXPTT	Áp dụng biện pháp quản lý tại gia đình đối với NCTN	Chưa được thi hành	Tổng số Quyết định của TAND cấp huyện	Đưa vào TGD	Đưa vào CSGDBB	Đưa vào CSCNBB	Chưa được thi hành	Đang chấp hành Quyết định	Được giảm thời hạn chấp hành Quyết định	Tạm đình chỉ chấp hành Quyết định	Được miễn chấp hành phần thời gian còn lại	Được hoãn chấp hành Quyết định								
																										TGD	CSGDBB
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	
61	Vĩnh Long	388	279	109	165	256	56	200	0	109	5	63	41	0	5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
62	Vĩnh Phúc																										Số liệu không nằm trong kỳ báo cáo
63	Yên Bái	168	144	24	105	93	81	12	0	24	0	0	24	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng cộng:		11,960	8725	3235	8734	8375	7191	1184	72	1543	186	325	1032	27	836	49	17	94	5	3	90	0	57	11	1		

Chú thích:

Cột 6 = Cột 8 + Cột 11.

BPXLHC: Biện pháp xử lý hành chính.

GDXPTT: Giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Tổng số đối tượng bị đề nghị áp dụng các BPXLHC	Số lượng HS		Tổng số Quyết định áp dụng các BPXLHC	Tổng số Quyết định của UBND cấp xã	Trong đó													Số lượng đối tượng không xác định được nơi cư trú chuyên về cơ sở y tế để điều trị			Số vụ		Ghi chú	
			Áp dụng biện pháp GDXPTT	Đề nghị áp dụng các BPXLHC do TAND quyết định			Số lượng QĐ			Số lượng đối tượng				TGD	CSGDBB	CSCNBB	Khiếu nại	Khởi kiện								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
							Áp dụng biện pháp GDXPTT	Áp dụng biện pháp quản lý tại gia đình đối với NCTN	Chưa được thi hành	Tổng số Quyết định của TAND cấp huyện	Đưa vào TGD	Đưa vào CSGDBB	Đưa vào CSCNBB	Chưa được thi hành	Đang chấp hành Quyết định	Được giảm thời hạn chấp hành Quyết định	Tạm đình chỉ chấp hành Quyết định	Được miễn chấp hành phần thời gian còn lại	Được hoãn chấp hành Quyết định				Số lượng đối tượng không xác định được nơi cư trú là NCTN, người ốm yếu không còn khả năng lao động được đưa vào cơ sở bảo trợ xã hội			

NCTN: Người chưa thành niên.

TAND: Tòa án nhân dân.

TGD: Trường giáo dưỡng.

CSGDBB: Cơ sở giáo dục bắt buộc.

CSCNBB: Cơ sở cai nghiện bắt buộc.